

Số: /KH-UBND

Nghĩa Đô, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/5/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030. Thực hiện công văn số 3862/SNV-VLATLĐ ngày 01/6/2026 về triển khai Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 26/5/2026 của UBND thành phố về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên.

UBND phường Nghĩa Đô xây dựng kế hoạch Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên; Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận đồng bộ các giải pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội việc làm bền vững. Đồng thời huy động sự tham gia trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Kế hoạch là một trong những giải pháp then chốt nhằm đảm bảo an ninh chính trị và an sinh xã hội, đặc biệt đối với người dân thuộc diện thu hồi đất và lao động bị ảnh hưởng bởi các dự án trọng điểm hiện đang triển khai trên địa bàn phường.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và bản thân người lao động về tầm quan trọng của việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm người lao động ưu tiên trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2030.

- Trang bị kỹ năng nghề thiết yếu đặc biệt là kỹ năng số, công nghệ thông tin, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo giúp Nhóm lao động ưu tiên tăng khả năng tiếp cận các thị trường lao động; Hỗ trợ người lao động thụ hưởng kịp thời các chính sách đặc thù để cải thiện chất lượng cuộc sống, đảm bảo sinh kế bền vững.

2. Yêu cầu

- Ban hành kế hoạch triển khai cụ thể, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao đảm bảo phù hợp với đặc thù và tình hình thực tiễn của phường. Tránh việc triển khai hình thức, đảm bảo công tác đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho nhóm lao động ưu tiên đi vào thực chất, đạt hiệu quả bền vững.

- Kế hoạch triển khai phải có tính khả thi cao, sát với nhu cầu thực tế của thị trường lao động và người dân. Các nhiệm vụ phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu cụ thể, xác định rõ cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, lộ trình thực hiện và thời gian hoàn thành để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của phường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn phường.

2. Đối tượng áp dụng

Lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên (gọi chung là Nhóm lao động ưu tiên), có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại phường, có nhu cầu đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm, cụ thể:

- Lao động thuộc hộ cận nghèo: theo chuẩn nghèo đa chiều của phường từng giai đoạn.

- Lao động là người dân tộc thiểu số: hiện sinh sống trên địa bàn phường.

- Người khuyết tật: theo quy định của Luật Người khuyết tật.

- Người cao tuổi: là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên có nhu cầu và đủ sức khỏe làm việc quy định theo Luật Người cao tuổi.

- Người chấp hành xong hình phạt tù: đối tượng thực hiện tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ.

- Lao động là người sau cai nghiện ma túy: theo quy định tại Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Lao động có đất thu hồi: thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về Đất đai.

- Lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp: người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

- Thanh niên: bao gồm thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và trí thức trẻ tình nguyện tại các khu kinh tế - quốc phòng (gọi chung là Thanh niên).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Về đào tạo nghề, đào tạo lại nghề

- Đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp dưới 03 tháng: bình quân mỗi năm giới thiệu cho khoảng 500 lao động thuộc hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người cao tuổi, người khuyết tật, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động có đất thu hồi.

- Đối với đối tượng là lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp được tuyên truyền tư vấn chính sách học nghề, hỗ trợ đào tạo nghề cho người có nhu cầu thực tế.

- Đối với đối tượng là người cao tuổi có nhu cầu hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp tại các cơ sở đào tạo và trung tâm dịch vụ việc làm.

- Đối với đối tượng thanh niên theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Việc làm năm 2025 hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho thanh niên có nhu cầu.

2. Về giải quyết việc làm và thị trường lao động

- Tư vấn và kết nối: Nhóm lao động ưu tiên được tiếp cận dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối tham gia các phiên giao dịch việc làm do Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội tổ chức.

- Hỗ trợ vay vốn: Tổ tiết kiệm và vay vốn phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Hà Nội đảm bảo các hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn vay khởi nghiệp, phát triển sản

xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi theo quy định, duy trì và tạo điều kiện đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định được vay vốn từ nguồn ngân sách vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị: cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường chủ động quán triệt sâu rộng các nội dung của Kế hoạch. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về tầm quan trọng của việc hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đảm bảo an sinh xã hội bền vững của phường.

- Tuyên truyền sâu sát tại cơ sở: đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường chỉ đạo các đoàn thể đóng vai trò nòng cốt phối hợp với tổ dân phố trong việc “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để truyền tải chính sách. Tập trung khuyến khích người lao động xóa bỏ mặc cảm, chủ động tham gia học nghề, đào tạo lại để tự tạo việc làm hoặc khởi nghiệp. Đồng thời chủ động vận động các doanh nghiệp tại phường tiếp nhận, tạo điều kiện việc làm tại chỗ cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông: triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thông và hiện đại để đảm bảo thông tin tiếp cận đến từng đối tượng.

2. Nhóm giải pháp về đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng, đào tạo dài hạn

2.1. Rà soát và dự báo nhu cầu học nghề

- Hàng năm, phòng Văn hóa - Xã hội phường chủ trì rà soát, thống kê nhu cầu học nghề (sơ cấp, dưới 03 tháng và dài hạn) của nhóm lao động ưu tiên để xác định số lượng, ngành nghề đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề.

- Ưu tiên đào tạo những ngành nghề mà xã hội và thị trường có nhu cầu cao nhất là nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn phường; phù hợp với kiến thức cơ bản của người tham gia khóa học, phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương. Đối với người có nhu cầu được đào tạo nghề dài hạn thì ưu tiên đào tạo các ngành, nghề mới nhất là lĩnh vực chuyển đổi số, thương mại điện tử, dịch vụ, du lịch...

- Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp danh sách rà soát làm căn cứ để xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm, đảm bảo phân bổ nguồn lực đúng đối tượng, đúng nhu cầu.

2.2. Gắn đào tạo nghề với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động

- Đổi mới chương trình và phương thức đào tạo: khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động phối hợp với chuyên gia từ doanh nghiệp, hợp tác xã... để xây dựng chương trình đào tạo sát với đặc thù và thế mạnh của địa phương. Trọng tâm hướng tới các ngành nghề mũi nhọn như chuyển đổi số,

thương mại điện tử, du lịch, dịch vụ công nghệ cao. Chú trọng mô hình “học đi đôi với hành”, gắn đào tạo tại trường với thực hành trực tiếp tại nhà máy, xưởng sản xuất.. nhằm đảm bảo người học có năng lực thực tiễn, có thể tham gia thị trường lao động hoặc tự khởi nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm phối hợp liên ngành: huy động sự tham gia chủ động và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và chính quyền địa phương trong việc đào tạo nghề cho Nhóm lao động ưu tiên. Đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương, Thành phố nhằm đưa chính sách vào thực tiễn một cách thực chất.

2.3. Đa dạng hóa và đổi mới hình thức đào tạo

Áp dụng các hình thức đào tạo linh hoạt, thích ứng với điều kiện của từng nhóm đối tượng:

- Đào tạo tại chỗ: phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để dạy nghề ngay trên dây chuyền thiết bị. Hình thức này giúp người lao động “vừa học, vừa làm”, có thu nhập ngay và quen với kỷ luật lao động công nghiệp.

- Đào tạo lưu động: phối hợp tổ chức các lớp học tại các tổ dân phố, cụm dân cư, nhà văn hóa. Đây là giải pháp tối ưu cho người khuyết tật, người cao tuổi.

3. Nhóm giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm

3.1. Phát triển thị trường lao động và tạo việc làm bền vững cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Chuyển dịch cơ cấu thị trường lao động: phát triển thị trường lao động thích ứng với nền kinh tế số, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với lộ trình chuyển đổi mô hình hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên từ “trợ giúp xã hội” sang “nâng cao năng lực” và “chủ động kết nối thị trường”.

- Hiện đại hóa hệ thống kết nối Cung - Cầu lao động: ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến.

- Đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm: lồng ghép phổ biến chính sách pháp luật lao động vào các phiên giao dịch lưu động tại địa phương.

- Phát triển mô hình “Việc làm hòa nhập”: khuyến khích doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc không rào cản và áp dụng các mô hình làm việc linh hoạt cho người lao động hạn chế về khả năng di chuyển hoặc có gánh nặng chăm sóc gia đình. Thúc đẩy mô hình “kèm cặp tại nơi làm việc”, bố trí nhân sự có kinh nghiệm hướng dẫn, hỗ trợ riêng cho lao động thuộc nhóm yếu thế trong thời gian từ 3 đến 6 tháng đầu để đảm bảo khả năng thích nghi và duy trì việc làm bền vững.

3.2. Khuyến khích Nhóm lao động ưu tiên nghiên cứu khoa học, phát triển sản xuất, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan phát huy vai trò nòng cốt của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, lực lượng thanh niên tình nguyện và các tổ chức Hội

trong việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học, công nghệ phù hợp với đặc thù và khả năng tiếp thu của từng nhóm đối tượng.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp trong việc hỗ trợ các thiết bị hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận máy tính (bàn phím chữ nổi, phần mềm đọc màn hình, thiết bị điều khiển bằng giọng nói).

- Duy trì và nâng cấp các điểm bưu điện văn hóa, thư viện có máy tính, Wifi miễn phí để người lao động làm quen với môi trường số.

- Phối hợp hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng công nghệ IoT, hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) và chuẩn hóa bao bì, thương hiệu. Thúc đẩy đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh các mô hình hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ. Cung cấp các “gói hỗ trợ khởi nghiệp thiết yếu” (bao gồm tư vấn pháp lý, kế toán, quản trị marketing) miễn phí hoặc ưu đãi.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách Nhà nước: Ngân sách Thành phố bố trí hàng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác; kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác.

- Nguồn vốn tín dụng ưu đãi: sử dụng nguồn vốn từ Trung ương và địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để triển khai cho vay các chương trình tín dụng trên địa bàn phường.

- Nguồn từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

- Đối với lao động có đất thu hồi: kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người có đất thu hồi từ nguồn kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu cho UBND phường ban hành Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn tại phường. Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp thực hiện rà soát, thống kê chính xác nhu cầu đào tạo nghề của Nhóm lao động ưu tiên. Công tác này có thể thực hiện độc lập hoặc lồng ghép linh hoạt trong các kỳ điều tra, thu thập thông tin về cung cầu lao động định kỳ.

- Chủ động kết nối với các doanh nghiệp trên địa bàn lân cận để tạo cơ hội việc làm ngay tại chỗ cho người lao động sau đào tạo, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của phường trong giai đoạn tới.

- Hằng năm, căn cứ Kế hoạch của Thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể tại phường; bố trí và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai hiệu quả các nội dung hỗ trợ người lao động.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách và hướng dẫn các đơn vị lập dự toán kinh phí và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Đề nghị Bảo hiểm xã hội cơ sở Cầu Giấy

Phối hợp với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường thực hiện nguồn kinh phí đóng BHXH cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng lao động dài hạn với Nhóm lao động ưu tiên.

4. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Hà Nội

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND phường triển khai cho vay theo đúng quy định của pháp luật và bám sát kế hoạch phân bổ đã được UBND thành phố phê duyệt, quản lý và bảo toàn nguồn vốn cho vay.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội (Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên) và mạng lưới các Tổ tiết kiệm và vay vốn của phường để rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn hàng năm của Nhóm lao động ưu tiên. Trên cơ sở đó, phân bổ điều tiết nguồn vốn ủy thác đến từng tổ vay vốn trên địa bàn phường, đảm bảo tính công bằng, đúng đối tượng đáp ứng kịp thời nhu cầu giải quyết việc làm tại chỗ; hướng dẫn triển khai tín dụng hỗ trợ giải quyết việc làm phát triển sản xuất kinh doanh từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Hà Nội.

- Chủ động hướng dẫn thủ tục, đơn giản hóa quy trình (theo quy định) và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vay vốn ưu đãi từ ngân sách được ủy thác.

- Phối hợp với các phòng ban, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vay vốn của người lao động, đảm bảo vốn được giải ngân đến đúng đối tượng thụ hưởng, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung của kế hoạch đến các tầng lớp Nhân dân. Vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng,

tham gia thực hiện các giải pháp về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Chủ động lồng ghép nội dung của Kế hoạch vào các cuộc vận động, các chương trình an sinh xã hội do Mặt trận tổ quốc chủ trì triển khai.

- Thực hiện chức năng giám sát và phản biện đối với việc thực thi các chính sách hỗ trợ đào tạo, giải quyết việc làm trên địa bàn phường; đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi chính đáng cho người lao động.

Trên đây là Kế hoạch Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2030, UBND phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, ban, đơn vị có tên trong KH;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Tiến